

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH H1 NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2017/HSST
Ngày 29 - 11 - 2017.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH H1 NAM

- TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuỷ và Bà Phạm Thị Ngọc Lý.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Trần Kim A - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh H1 Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã ThA Nguyên, huyện TL, tỉnh H1 Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2017/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2017/HSST-QĐ ngày 15/11/2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H - sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn HN, xã TH, huyện TL, tỉnh H1 Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu M và bà Nguyễn Thị T; vợ: Phạm Thị L; con: Có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Năm 2011, UBND huyện TL ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong thời gian 24 tháng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị Ngọc A - sinh ngày 21/5/1999; nơi ĐKHKT, chỗ ở hiện nay: Thôn QT, xã TH, huyện TL, tỉnh H1 Nam; Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Hữu M - sinh năm 1957; nơi ĐKHKT, chỗ ở hiện nay: Thôn HN, xã TH, huyện TL, tỉnh H1 Nam; Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H1 - sinh năm 1977; nơi ĐKHKT, chỗ ở hiện nay: Thôn MC, xã TH, huyện TL, tỉnh H1 Nam; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 8 giờ 00 ngày 25/8/2017, Nguyễn Hữu H mượn xe máy nhãn hiệu Sirius màu trắng đen BKS 90B1-397.81 của bố đẻ là ông Nguyễn Hữu M, đi từ nhà đến Phủ Lý theo đường QL1. Khi đi đến khu vực thôn MC, xã TH, huyện TL, phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Ngọc A điều khiển xe máy nhãn hiệu Click BKS 90K1- 1010 đi cùng chiều, bên túi quần sau bên trái để chiếc điện thoại OPPO A37W màu hồng nhô ra khỏi miệng túi quần, H nảy sinh ý định giật chiếc điện thoại này nên đã điều khiển xe mô tô vượt lên bên trái, đi song song với xe mô tô của chị A, H dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy về hướng Phủ Lý. Thấy bị cướp giật nên chị Ngọc A tri hô đồng thời đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi giật được điện thoại, H đến khu vực phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý dừng lại kiểm tra chiếc điện thoại vừa giật được, thấy điện thoại bị khóa màn hình, H tắt máy tháo sim điện thoại cất vào cốp xe rồi đến cửa hàng điện thoại Huấn Hà ở thôn MC, xã TH, huyện TL gặp chị Nguyễn Thị H1 là chủ cửa hàng để nhờ mở khóa màn hình. Chị H1 đồng ý và hẹn H đến chiều đến lấy điện thoại. Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, ngày 26/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện TL ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Hữu H.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- Thu giữ của Nguyễn Hữu H 01 xe máy nhãn hiệu Sirius BKS 90B1-397.81 màu trắng đen, 01 sim Vinaphone và 01 điện thoại Kangaroo màu đỏ.
- Tạm giữ của chị Nguyễn Thị Ngọc A 01 giấy bảo hành máy điện thoại OPPO.
- Thu giữ của chị Nguyễn Thị H1 01 điện thoại OPPO A37W.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/2017/KL-ĐGTS ngày 05/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện TL kết luận: Trị giá của chiếc điện thoại OPPO A37W là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 82/KSĐT ngày 06/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Nguyễn Hữu H về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Nguyễn Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của mình là nguy hiểm cho xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “*Cướp giật tài sản*”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Nguyễn Hữu H từ 42 đến 48 tháng tù, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng vụ án. Về trách nhiệm dân sự chị Nguyễn Thị Ngọc A đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu H phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Nguyễn Hữu H không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Để chiếm đoạt được tài sản của người khác, Nguyễn Hữu H điều khiển xe mô tô BKS 90B1-397.81 giật 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37W màu hồng của chị Nguyễn Thị Ngọc A khi chị A đang điều khiển xe mô tô tham gia giao thông. hành vi của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung là “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý tài sản, và còn đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Tòa án nhân dân huyện TL đưa ra xét xử lưu động công khai đối với bị cáo nhằm răn đe, tuyên truyền pháp luật trong nhân dân. Đồng thời phục vụ công tác phòng, chống và chấn áp đối với tội phạm, đặc biệt là tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu tài sản.

[4] Trong quá trình áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 bị Ủy ban nhân dân huyện TL ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời gian 24 tháng, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xem xét, đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, khi

thực hiện hành vi phạm tội có khả năng nhận thức được tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý quyết tâm thực hiện đến cùng nên có lỗi cố ý trực tiếp. Việc thực hiện hành vi phạm tội giữa ban ngày, ở nơi đông người cho thấy hành vi của bị cáo là vô cùng liều lĩnh và táo bạo. Vì vậy cần thiết phải tuyên một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nguồn thu nhập, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Ngọc A không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Đối với chị Nguyễn Thị H1: Ngày 25/8/2017 Nguyễn Hữu H đến cửa hàng mua bán điện thoại Huân Hà của chị H1 để sửa và mở khóa màn hình chiếc điện thoại OPPO A37W. Chị H1 không biết chiếc điện thoại đó là do H cướp giật mà có, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm đối với chị H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Sirius BKS 90B1-397.81 màu trắng đen. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên thuộc sở hữu của ông Nguyễn Hữu M (Bố đẻ của H). Khi giao xe cho H, ông M không biết H sử dụng chiếc xe trên đi cướp giật tài sản, do vậy cần trả lại chiếc xe cho ông Nguyễn Hữu M là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 điện thoại Kangaroo đã qua sử dụng của Nguyễn Hữu H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại OPPO A37W, 01 sim Vinaphone, 01 giấy bảo hành máy điện thoại OPPO đều là tài sản, giấy tờ thuộc quyền sở hữu, quản lý của chị Nguyễn Thị Ngọc A. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL đã trả lại cho chị A là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/8/2017.

Áp dụng Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam Nguyễn Hữu H 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 41 Bộ luật hình sự:

Trả lại cho ông Nguyễn Hữu M 01 xe máy nhãn hiệu Sirius BKS 90B1-397.81 màu trắng đen. Trả lại cho Nguyễn Hữu H 01 điện thoại Kangaroo đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày **07/11/2017**, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL với Chi cục Thi H1nh án Dân sự huyện TL).

Tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại đã tuyên trả lại cho bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H1 Nam;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Sở tư pháp tỉnh H1 Nam;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên